

THÔNG BÁO

Kết luận của đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp chuyên đề đánh giá tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm và xem xét, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn các huyện, thành phố

Ngày 25/4/2024, đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì họp chuyên đề để kiểm điểm, đánh giá tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm và xem xét, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn các huyện, thành phố theo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại các Báo cáo: số 197/BC-STNMT ngày 10/4/2024; số 198/BC-STNMT ngày 12/4/2024; số 221/BC-STNMT ngày 19/4/2024. Tham dự họp có đại diện các Sở, ban, ngành, cơ quan: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Ban Quản lý xây dựng và bảo trì hạ tầng giao thông.

Sau khi nghe Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo các nội dung cuộc họp, ý kiến của các thành phần tham dự, Chủ tịch UBND tỉnh kết luận như sau:

I. Kiểm điểm về tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm năm 2024 trên địa bàn tỉnh

1. Đánh giá chung

Công tác giải phóng mặt bằng có vai trò rất quan trọng trong quá trình triển khai thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính vì vậy trong thời gian qua đã được cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến huyện và cơ sở quan tâm vào cuộc nhằm thúc đẩy công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, giải ngân vốn đầu tư công, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Kết quả thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm từ đầu năm đến nay và trong tháng 3/2024 đã đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể như sau:

- Các dự án bảo đảm tiến độ yêu cầu theo kế hoạch quý I/2024 đề ra: (1) Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18); (2) Dự án đường Lý Thái Tổ kéo dài và khu dân cư, tái định cư thành phố Lạng Sơn; (3) Dự án nâng cấp đoạn Km18 - Km80, Quốc lộ 4B; (4) Dự án đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18; (5) Dự án Cụm công nghiệp Đình Lập; (6) Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn; (7) Dự án Cụm Công nghiệp Hồ Sơn 1, huyện Hữu Lũng.

- Các dự án chậm tiến độ, chưa bảo đảm so với yêu cầu đề ra: (1) Dự án Khách sạn sân golf Hoàng Đồng - Lạng Sơn; (2) Dự án Khu chế xuất 1 thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn (bao gồm cả khu tái định cư và dân cư Khu chế xuất 1); (3) Dự án Khu đô thị mới Hữu Lũng; (4) Dự án Cụm Công nghiệp Hoà Sơn 1, huyện Hữu Lũng; (5) Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà xưởng Phúc Khang thuộc Khu phi thuế quan; (6) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường tránh ĐT.226 (đoạn qua thị trấn Bình Gia, Văn Mịch) và Khu tái định cư, dân cư thị trấn Bình Gia.

Qua kết quả thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm trong tháng 3/2024 và trong thời gian qua, một số huyện, thành phố đã thực hiện tích cực, hiệu quả; tuy nhiên còn có một số huyện chưa quyết liệt và tích cực, cụ thể phân thành 03 nhóm như sau:

- Nhóm 1 - Tổ chức thực hiện tích cực, quyết liệt và hiệu quả: gồm các huyện: Hữu Lũng, Đình Lập.

- Nhóm 2 - Có cố gắng, có chuyển biến nhưng cần quyết liệt hơn nữa: gồm thành phố Lạng Sơn, huyện Lộc Bình.

- Nhóm 3 - Chưa tích cực, hiệu quả thấp: gồm các huyện có dự án trọng điểm còn lại.

2. Một số nhiệm vụ tập trung thực hiện trong thời gian tới

2.1. Đối với dự án Tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT:

a) UBND các huyện, thành phố có dự án tuyến cao tốc đi qua khẩn trương thực hiện các thủ tục đầu tư, khởi công dự án tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án; phối hợp với chủ đầu tư, doanh nghiệp dự án xác định ranh giới giải phóng mặt bằng, tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động người có đất bị thu hồi đồng thuận, tạo điều kiện bàn giao mặt bằng thi công.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương tham mưu các trình tự thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án; thời hạn hoàn thành, báo cáo UBND tỉnh trong tháng **5/2024**.

c) Liên quan đến cơ chế, chính sách thưởng tiến độ bàn giao mặt bằng: UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương nghiên cứu, tham mưu theo quy định của Luật Đất đai 2024.

2.2. Dự án nâng cấp đoạn Km18 - Km80, Quốc lộ 4B:

a) Đây là dự án có thời gian thực hiện gấp, hoàn thành trong năm 2024, do vậy yêu cầu 02 huyện: Lộc Bình, Đình Lập tập trung, tích cực, quyết liệt trong tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, nhất là hạng mục tái định cư của dự án.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND 02 huyện: Lộc Bình, Đình Lập, chủ đầu tư dự án:

- Rà soát lại chỉ tiêu sử dụng đất giao thông của dự án, nếu chỉ tiêu đã phân bổ nhưng không sử dụng hết thì điều chuyển bổ sung cho dự án Tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng.

- Chuẩn bị các thủ tục cần thiết liên quan đến việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, trình UBND tỉnh trước ngày **15/5/2024** đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền của tỉnh (lưu ý cần đăng ký đưa vào kỳ họp chuyên đề HĐND tỉnh tháng 5/2024); các thủ tục, hồ sơ trình Bộ, ngành Trung ương hoàn thành trong tháng **5/2024**.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân 02 huyện: Lộc Bình, Đình Lập, chủ đầu tư dự án khẩn trương tham mưu thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án; thời hạn hoàn thành, trình UBND tỉnh trước ngày **15/5/2024**.

2.3. Đối với các dự án trọng điểm khác: UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư, các cơ quan liên quan tập trung cao độ, tích cực và quyết liệt, đẩy nhanh tiến độ công tác giải phóng mặt bằng theo kế hoạch đề ra.

2.4. Các nội dung khác liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố, các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu điều chỉnh diện tích đất suất tái định cư tối thiểu cho phù hợp, đảm bảo quyền lợi và theo hướng có lợi cho người có đất bị thu hồi; báo cáo, đề xuất UBND tỉnh trong tháng **5/2024**.

b) Đối với nội dung liên quan đến phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi đất để làm đường nằm trong hành lang an toàn giao thông: giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất báo cáo UBND tỉnh trong tháng **5/2024**.

c) Đối với các bãi đổ thải, mỏ đất đắp phục vụ các dự án: yêu cầu UBND các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư để chủ động thực hiện theo quy định, đảm bảo tiến độ các dự án.

d) UBND các huyện, thành phố quan tâm đến công tác tiếp công dân, tăng cường đối thoại, kịp thời giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; tập trung ưu tiên, đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng các khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn.

đ) UBND các huyện, thành phố thực hiện chế độ báo cáo đúng thời hạn, nội dung báo cáo đảm bảo đầy đủ, chất lượng; khi có phát sinh các khó khăn, vướng mắc, kịp thời gửi văn bản đến Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, hướng dẫn giải quyết hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét đối với các nội dung vượt thẩm quyền, không chờ kỳ họp chuyên đề hằng tháng.

II. Về phương án giải quyết các trường hợp khó khăn, vướng mắc xin ý kiến tại cuộc họp

1. Địa bàn thành phố Lạng Sơn

1.1. Dự án Khu đô thị Phú Lộc II và đường trục chính 37m đoạn qua Khu đô thị Phú Lộc I+II, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn

Đồng ý với nội dung báo cáo, đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: không đồng ý hỗ trợ khác bằng việc giao đất ở tái định cư cho 02 hộ gia đình ông Trinh Báo Nguyên và ông Trinh Tân San do bị thu hồi đất nông nghiệp, vì không có cơ sở.

1.2. Dự án Khu đô thị Phú Lộc III

Sở Tài Nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết đề nghị của UBND thành phố liên quan đến việc xử lý, thu hồi, hủy bỏ 02 Giấy chứng nhận đã cấp năm 2019 cho bà Lê Thị Mau, ông Đào Đức Vịnh và bà Vũ Thị Dung để UBND thành phố thực hiện việc thu hồi đất theo quy định.

1.3. Dự án Hạ tầng khu dân cư khối 9, phường Vĩnh Trại (Khu Ao cạn - Bãi than), thành phố Lạng Sơn

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: không đồng ý áp dụng biện pháp hỗ trợ khác bằng việc giao cho gia đình bà Đỗ Thị Hồng 01 ô đất ở với hệ số K=1,5, vì không có căn cứ.

1.4. Dự án Điều chỉnh mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I

Để tạo điều kiện cho người bị thu hồi đất sớm ổn định cuộc sống do bị ảnh hưởng dự án, căn cứ quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐCP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 47/2014/NĐCP*) và khoản 4 Điều 17 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh (*sau đây gọi tắt là Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND*), đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hỗ trợ khác bằng việc giao cho hộ ông Nguyễn Đa Thuật 01 ô đất ở tại khu tái định cư; giá thu tiền sử dụng đất theo khoản 2 Điều 19 Quy định kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, với hệ số K=1,2.

UBND thành phố Lạng Sơn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác đối với các nội dung liên quan đến hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Đa Thuật và việc xác định hộ ông Nguyễn Đa Thuật không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn.

1.5. Dự án Công viên bờ sông Kỳ Cùng (đoạn từ cầu Đông Kinh đến đối diện Khách sạn Đông Kinh), thành phố Lạng Sơn - Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Du bổ sung (đoạn từ khách sạn Đông Kinh đến cầu Đông Kinh)

(1) Để bảo đảm sự tương đồng với các trường hợp tương tự bị ảnh hưởng tại dự án khác trên địa bàn tỉnh đã được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý áp dụng biện pháp hỗ trợ khác, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường (Báo cáo số 197/BC-STNMT ngày 10/4/2024) về áp dụng biện pháp hỗ trợ khác đối với công trình, vật kiến trúc xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp và trên đất không đủ điều kiện bồi thường cho các các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án, cụ thể như sau:

- Đồng ý hỗ trợ khác bằng 80% giá trị theo đơn giá bồi thường công trình, vật kiến trúc tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp và trên đất không đủ điều kiện bồi thường từ trước ngày 01/7/2004 mà không bị UBND cấp xã lập biên bản xử lý vi phạm.

- Đồng ý hỗ trợ khác bằng 50% giá trị theo đơn giá bồi thường công trình, vật kiến trúc tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp và trên đất không đủ điều kiện bồi thường từ sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 mà không bị UBND cấp xã lập biên bản xử lý vi phạm.

- Không đồng ý hỗ trợ khác đối với công trình, vật kiến trúc xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp từ sau ngày 01/7/2014.

UBND thành phố Lạng Sơn chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật đối với tính chính xác về thời điểm xây dựng công trình, vật kiến trúc trên đất nông nghiệp và trên đất không đủ điều kiện bồi thường của các hộ gia đình, khối lượng giá trị công trình, vật kiến trúc để lập phương án hỗ trợ theo đúng quy định.

(2) Đối với 08 hộ gia đình (gồm: Nguyễn Thị Thanh Thủy, Dương Tuấn Hùng, Trần Bích Lạng, Dương Thuý Dung, Lương Xuân Tiến, Hoàng Cảnh Thăng, Hoàng Thị Dung, Trần Thị Tuyến) bị thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện dự án nhưng 08 hộ này không trực tiếp sản xuất nông nghiệp (trên đất có công trình, vật kiến trúc).

Để bảo đảm đồng bộ về cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với các trường hợp tương tự bị ảnh hưởng các dự án khác và bảo đảm công bằng trong việc hỗ trợ khác đối với người có đất thu hồi, căn cứ Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐCP và khoản 4 Điều 17 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: đồng ý áp dụng biện pháp hỗ trợ khác đối với 08 hộ gia đình trên; giá trị hỗ trợ khác bằng giá trị của 02 khoản hỗ trợ do bị thu hồi đất nông nghiệp tương ứng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 (*hỗ trợ đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm bằng 3 lần giá đất nông nghiệp cùng loại*) và khoản 1 Điều 17 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND (*hỗ trợ khác bằng 2 lần giá đất nông nghiệp cùng loại*).

UBND thành phố Lạng Sơn chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật đối với tính chính xác về tính pháp lý và số liệu đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ của 08 hộ gia đình, thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho 08 hộ gia đình bảo đảm, chính xác theo đúng quy định.

2. Địa bàn huyện Cao Lộc

2.1. Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18), tỉnh Lạng Sơn

(1) Trường hợp bà Trịnh Thanh Tú

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh cho thấy: ngoài đất ở, nhà ở bị thu hồi thì bà Tú không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã Gia Cát (nơi

có đất thu hồi) và cũng không có nhà ở, đất ở tại xã Hợp Thành (nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú).

Để bảo đảm quyền lợi cho người có đất bị thu hồi, đồng thời góp phần đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng dự án trọng điểm của tỉnh; căn cứ Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐCP, khoản 4 Điều 17 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc áp dụng biện pháp hỗ trợ khác bằng việc giao cho hộ bà Trịnh Thanh Tú 01 ô đất ở tái định cư; giá thu tiền sử dụng đất theo khoản 1 Điều 19 Quy định kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, với hệ số $K = 1$.

UBND huyện Cao Lộc chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác trong việc xác định hiện trạng trên diện tích đất ở thu hồi để thực hiện dự án có nhà ở; ngoài ngôi nhà bị thu hồi vào dự án, bà Tú không còn nhà ở, đất ở khác trên địa bàn xã Gia Cát và xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc.

(2) Trường hợp hộ ông Chu Văn Khoa

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh cho thấy: ngoài đất ở, nhà ở bị thu hồi thì gia đình ông Khoa (bao gồm cả gia đình con trai Chu Văn Huấn) không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã Gia Cát, huyện Cao Lộc.

Để bảo đảm quyền lợi cho người có đất bị thu hồi, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giao thêm cho hộ ông Chu Văn Khoa 01 ô đất ở tái định cư theo trường hợp tách hộ (tách cho hộ gia đình con trai là hộ ông Chu Văn Huấn), giá thu tiền sử dụng đất theo khoản 1 Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, với hệ số $K = 1,0$.

UBND huyện Cao Lộc chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác trong việc xác định hiện trạng sử dụng nhà ở và đất ở thu hồi để thực hiện dự án; chịu trách nhiệm việc gia đình ông Chu Văn Khoa và gia đình con trai Chu Văn Huấn thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở, ngoài nhà ở, đất ở bị thu hồi vào dự án, gia đình ông Chu Văn Khoa và gia đình con trai Chu Văn Huấn không còn nhà ở, đất ở khác trên địa bàn xã Gia Cát, huyện Cao Lộc.

(3) Trường hợp hộ bà Hoàng Thị Kiến

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: không đồng ý giao thêm cho hộ bà Hoàng Thị Kiến 01 ô đất ở tái định cư theo trường hợp tách hộ (tách cho hộ gia đình con trai là hộ ông Mao Văn Lịch), vì không có căn cứ.

(4) Trường hợp Hộ ông Lý Trung Hải

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh cho thấy: hồ sơ thiếu thông tin nên chưa đủ cơ sở xem xét. Yêu cầu UBND huyện Cao Lộc tiếp tục kiểm tra, rà soát đối tượng thu hồi đất, loại đất nếu đủ điều kiện bồi thường cho ông Lý Trung Hải thì việc giao tái định cư thuộc thẩm quyền của huyện; trường hợp thuộc thẩm quyền xem xét hỗ trợ khác của Chủ tịch UBND tỉnh thì gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh.

(5) Trường hợp hộ ông Mao Văn Thống

Trường hợp này thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện Cao Lộc. Yêu cầu UBND huyện Cao Lộc kiểm tra, rà soát, giải quyết bảo đảm theo quy định và thẩm quyền, chỉ báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét giải quyết đối với nội dung vượt thẩm quyền.

2.2. Dự án Đầu tư xây dựng công trình đường vào trung tâm xã Xuân Long - Tràng Các, huyện Cao Lộc, huyện Văn Quan (giai đoạn 2)

(1) 03 trường hợp: hộ ông Vi Văn Giáp, Vi Văn Đồng và Hứa Văn Trần

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh cho thấy: cả 03 trường hợp (Vi Văn Giáp, Vi Văn Đồng, Hứa Văn Trần) chỉ bị thu hồi đất nông nghiệp, chưa đủ điều kiện được bố trí tái định cư và quy định về khoản tiền hỗ trợ tái định cư. UBND huyện Cao Lộc nghiên cứu ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường (Báo cáo số 198/BC-STNMT ngày 12/4/2024) để làm rõ thêm, báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

2.3. Dự án cải tạo các ga trên các tuyến đường sắt phía Bắc (Hạng mục Ga Đồng Đăng) thuộc Thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc

Trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát của Sở Tài nguyên và Môi trường, yêu cầu UBND huyện Cao Lộc rà soát, báo cáo lại, làm rõ về nguồn gốc, thời điểm bắt đầu sử dụng đất, quá trình sinh sống của từng hộ gia đình, đối chiếu hồ sơ (các loại sổ sách) và Bản đồ địa chính, Bản đồ giải thửa...; gửi Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Địa bàn huyện Lộc Bình

(1) Trường hợp hộ ông Nông Văn Thắng

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: không đồng ý giao cho hộ ông Nông Văn Thắng 01 ô đất ở theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐCP, vì không có căn cứ.

(2) Trường hợp hộ bà Lộc Thị Đẹp (con trai là Hoàng Văn Thấu)

UBND huyện Lộc Bình rà soát, báo cáo lại đối với trường hợp trên.

(3) Trường hợp hộ ông Hoàng Văn Sim

Trường hợp này UBND tỉnh đã có ý kiến tại các văn bản: số 199/UBND - KT ngày 07/02/2024 và số Thông báo số 89/TB-UBND ngày 26/02/2024. Đề nghị UBND huyện Lộc Bình báo cáo rõ kết quả thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh giao liên quan đến trường hợp hộ ông Hoàng Văn Sim tại 02 văn bản trên; đồng thời làm rõ thêm việc nhà ông Sim còn có con trai đang ở xã Tú Đoạn; trên cơ sở đó báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) xem xét giải quyết đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

(4) Trường hợp hộ ông Lý Văn Tường

UBND huyện Lộc Bình rà soát, nghiên cứu ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường (Báo cáo số 198/BC-STNMT ngày 12/4/2024) để làm rõ, báo cáo gửi

Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh bảo đảm theo đúng quy định pháp luật đất đai.

4. Địa bàn huyện Hữu Lũng: Dự án Khu đô thị mới Hữu Lũng

(1) Trường hợp hộ bà Nguyễn Thị Nghĩa

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh cho thấy: ngoài ngôi nhà ở xây trên đất có nguồn gốc đất nông trường Hữu Lũng bị thu hồi để thực hiện dự án thì vợ chồng bà Nghĩa và vợ chồng người con trai thứ hai của bà Nghĩa (Bùi Xuân Hưng) không có đất ở, không có nhà ở nào khác trên địa bàn xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng.

Để bảo đảm cho gia đình bà Nghĩa sớm có chỗ ở, ổn định cuộc sống do bị ảnh hưởng Dự án, căn cứ Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐCP và khoản 4 Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về áp dụng biện pháp hỗ trợ khác đối với hộ bà Nguyễn Thị Nghĩa do bị ảnh hưởng dự án, giá trị hỗ trợ khác bằng việc giao cho hộ bà Nguyễn Thị Nghĩa 01 ô đất ở tại khu tái định cư; giá thu tiền sử dụng đất theo quy định khoản 3 Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, bằng giá đất ở quy định tại khu tái định cư nhân với hệ số K=1,5.

UBND huyện Hữu Lũng chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với nội dung gia đình bà Nguyễn Thị Nghĩa đang trực tiếp sinh sống trên nhà xây dựng trên đất có nguồn gốc là đất của Nông trường Hữu Lũng bị thu hồi, thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở và không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

(2) Trường hợp hộ bà Phạm Thị Nụ

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh cho thấy: hộ bà Phạm Thị Nụ không có đất, không có nhà ở hợp pháp bị thu hồi, không phải di chuyển chỗ ở do bị ảnh hưởng dự án, vì gia đình bà Nụ không trực tiếp ở trên nhà, đất thu hồi và thực tế gia đình bà Nụ cũng không đăng ký tại địa chỉ nhà, đất thu hồi thuộc huyện Hữu Lũng, mà gia đình bà Nụ đăng ký hộ khẩu thường trú tại Cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội từ trước đến nay.

Để thực hiện theo đúng quy định và bảo đảm công bằng đối với các trường hợp khác tương tự (*không có đất thu hồi và không phải di chuyển chỗ ở do bị ảnh hưởng dự án*), đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: không đồng ý áp dụng biện pháp hỗ trợ khác đối với hộ bà Phạm Thị Nụ bằng việc giao 01 ô đất ở tại khu tái định cư, vì không có căn cứ.

5. Địa bàn huyện Văn Quan: Dự án khu dân cư phố Đức Tâm II, thị trấn Văn Quan

(1) Trường hợp hộ ông Lý Văn Mến và hộ ông Lý Văn Tài

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh cho thấy: 02 hộ gia đình bị thu hồi và đủ điều kiện bồi thường đất nông nghiệp; trên diện tích đất nông nghiệp thu hồi có công trình nhà ở do 02 hộ gia đình xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp, không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở. Hai hộ gia đình đang trực tiếp sinh sống tại 02 ngôi nhà xây nêu trên, thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở.

Đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giao 02 ô đất ở có thu tiền sử dụng đất cho 02 hộ ông Lý Văn Mến và Lý Văn Tài theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐCP; giá thu tiền sử dụng đất vận dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, với hệ số K=1,2.

UBND huyện Văn Quan chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật đối với các thông tin về việc 02 hộ gia đình hộ ông Lý Văn Mến và ông Lý Văn Tài thuộc trường hợp do bị ảnh hưởng dự án phải di chuyển chỗ ở, không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn Thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

6. Địa bàn huyện Bình Gia: Dự án Đường nội thị 19/4 Thị trấn Bình Gia

(1) Trường hợp hộ ông Nguyễn Trọng Nghĩa:

UBND huyện Bình Gia tiếp tục kiểm tra, xác minh, giải quyết bảo đảm theo quy định và thẩm quyền, chỉ báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét giải quyết đối với nội dung vượt thẩm quyền.

(2) Trường hợp hộ bà Hoàng Bích Lệ:

UBND huyện Bình Gia rà soát, nghiên cứu ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Báo cáo số 221/BC-STNMT ngày 19/4/2024) để làm rõ, lập báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết bảo đảm theo đúng quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như thành phần dự họp;
- C, PCVP UBND tỉnh, Phòng TH,
Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(VAT)

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Dương Công Hiệp